

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày: 11/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung

Bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

A P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/6/2000 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A Phan, sinh năm: 1965 và bà Y Đung, sinh năm: 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh A T (Tên gọi khác: A Lát); sinh ngày: 29/9/1999; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh A B (Tên gọi khác: Nun); sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Chị Y A; sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

Người giám hộ: Anh A T, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. Anh A T; sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

4. Ông A B; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2020, A T đang đứng trước nhà ông A B, lúc này A P đang đứng trước nhà dì mình là Y Bé và nhìn thấy A T, A P hỏi A T “Sao mày cứ gây lộn đánh nhau trong làng suốt vậy” và không thấy A Phòng trả lời mặc dù giữa A T và A P không có mâu thuẫn gì A P chạy tới chỗ A T đang đứng, trên tay cầm một con dao tự chế dài 17,5 cm; phần cán bằng gỗ dài 11 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm; mũi dao nhọn đâm một cái trúng vào hông bên trái của A T. A P rút con dao ra định đâm tiếp thì A T nhảy khỏi xe mô tô và bỏ chạy vào nhà ông A B; A P tiếp tục cầm dao đuổi theo A T. Khi chạy đến khu vực nhà bếp của A B, A T thấy một thanh sắt nhỏ dài khoảng 30 cm nên cúi xuống cầm lên và quay lại đánh A P nhưng không trúng làm thanh sắt rơi xuống đất. A P tiếp tục đuổi A T chạy ra hướng ruộng phía sau nhà A B. A B là anh trai A T thấy em trai mình đang bị đánh nên đã dùng cây gỗ cao su đánh một cái trúng vào cằm A P làm A P choáng và ngã xuống, A B tiếp tục đánh thêm một cái nữa vào lưng của A P và giật cao dao từ tay A P. Lúc này, A T và Y A cùng trú tại Thôn 7, xã Đăk La, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum ra can ngăn. Sau đó, Y A dẫn A P về. Lúc này, A T nhặt một thanh gỗ dài khoảng 50 cm, rộng khoảng 03 cm, dày khoảng 01 cm ở bờ ruộng rồi chạy đến đánh một cái vào lưng A P rồi bỏ chạy. A T được gia đình đưa đi sơ cứu vết thương tại Trạm Y tế xã Đăk La rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum điều trị. Ngày 20/8/2020 ông A Bier bố ruột của A T làm đơn tố cáo hành vi của A P và yêu cầu khởi tố điều tra về hành vi cố ý gây thương tích và giám định thương tật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151/TgT-TTPY ngày 24/09/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ thương tích của A T là 03% (*Vật gây thương tích là vật sắc nhọn*).

Ngày 14/10/2020 A T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH đã thu giữ:

- 01 (Một) con dao tự chế dài 17,5cm; phần cán bằng gỗ dài 11cm, một phần cán được quấn băng keo màu xanh; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm, sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐH ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố bị cáo A P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, điểm i thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*” khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **A P** từ 06 tháng đến 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao tự chế dài 17,5cm; phần cán bằng gỗ dài 11cm, một phần cán được quấn băng keo màu xanh; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm, sắc nhọn.

- Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại đề nghị tách phần bồi thường thiệt hại ra để giải quyết sau. Bị cáo đồng ý. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tách phần dân sự.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **A P** phù hợp với lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù giữa A P và A T không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng 16h30 ngày 19/8/2020, khi nhìn thấy A T đang đứng trước nhà ông A B thì A P hỏi “Sao mày cứ gây lộn đánh nhau trong làng suốt vậy” và không thấy A T nói gì nên A P cầm một cao dao tự chế chạy đến chỗ A T đứng và đâm một cái trướng vào vùng hông trái của A T gây nên thương tích 03% (*Không ba phần trăm*). Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo A P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý và nhận thức rõ được việc dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây

thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù không có mâu thuẫn với nhau từ trước, A P đã uống rượu trước đó, do bức tức A T không nói gì khi A P hỏi A T thì đã dùng dao tự chết đâm A T gây thương tích, điều này thể hiện hành vi có tính chất hung hãn, côn đồ của bị cáo A P. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là sức khỏe của công dân và làm mất trật tự trị an xã hội tại nơi cư trú. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Với nhận định nêu trên, có đủ căn cứ kết luận hành vi mà bị cáo thực hiện, đã phạm vào tội tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với A B: Khi phát hiện A P cầm dao đuổi A T thì A B đã cầm một khúc gỗ cao su đuổi theo A P; khi A P phát hiện A B đuổi theo thì quay lại rồi dơ dao lên định đâm A B nên A B đã dùng khúc cây gỗ caosu đánh A P rồi lao vào giật dao từ tay của A P rồi bỏ đi. Hành vi của A B nhằm mục đích phòng vệ. Do đó, không xem xét trách nhiệm đối với A B.

Đối với A T: Sau khi A P đi về thì A T đã dùng một thanh gỗ đánh một cái trứng vào lưng A P nhưng không gây thương tích. A P cũng không có yêu cầu gì, do đó không xem xét xử lý đối với A T.

[6] *Về nhân thân*: Bị cáo A P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đề nghị tách phần dân sự ra để đi thu thập tài liệu, chứng cứ yêu cầu giải quyết sau, bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần dân sự này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu và tranh chấp, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] *Về vật chứng*: 01 (Một) con dao tự chế dài 17,5cm; phần cán bằng gỗ dài 11cm, một phần cán được quấn băng keo màu xanh; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm, vật sắc nhọn là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

[10] *Các vấn đề khác*: Không

[11] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **A P** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **A P 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao tự chế dài 17,5cm; phần cán bằng gỗ dài 11cm, một phần cán được quấn bằng keo màu xanh; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm, sắc nhọn.

(Vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 27/QĐ-VKSĐH-HS ngày 30/11/2020 của VKSND huyện ĐH).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- CCTHA dân sự huyện ĐH;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga